

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN LẠC  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 17- 01 - 2025  
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Doanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Thụ và bà Đinh Thị Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Đức Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXX - ST ngày 24/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1998; có mặt.

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Hà Văn L1, sinh năm 1995; vắng mặt lần thứ hai.

Địa chỉ: Xóm Ô, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Văn L1 kết hôn ngày 07/11/2016 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, chị sống tại nhà anh Hà Văn L1 tại xóm Ô, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc mà hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do anh L1 đi làm nhưng không gửi tiền về nuôi con và chi tiêu hàng ngày. Đến tháng 3/2017, khi con chung Hà Gia B được 07 tháng tuổi thì chị xin phép bố mẹ chồng cho hai mẹ con chị về nhà ngoại ở để ông bà ngoại trông cháu để chị đi làm cho đến nay. Nguyên vọng của gia đình chị muốn anh L1 ở rể tuy nhiên anh L1 không ở hẳn mà chạy đi, chạy lại giữa hai nhà mặc dù là hai xóm khác nhau

nhưng khoảng cách hai gia đình khoảng 2km. Năm 2020, vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Đỉnh điểm là 2022, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nhiều hơn, hai vợ chồng xảy ra cãi vã và anh L1 có hành vi bạo lực đối với chị. Chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng do công việc cá nhân nên chị rút đơn không yêu cầu giải quyết nữa. Từ đó, hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không quan tâm liên lạc gì đến nhau, không còn tình cảm và khó có thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Hà Văn L1.

\* Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Hà Gia B, sinh ngày 06/9/2016. Hiện nay con chung đang ở cùng chị tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị chưa yêu cầu anh Hà Văn L1 việc cấp dưỡng nuôi con chung.

\* Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung.

\* Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung.

Phần trình bày của bị đơn: Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập đương sự, Thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn để viết bản tự khai, lấy lời khai và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên không có bản tự khai, lấy lời khai và Tòa án tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ chỉ có nguyên đơn, không tiến hành phiên hòa giải được và nguyên đơn đề nghị không tiến hành hoà giải vụ án nữa.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L. Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Hà Văn L1.

Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Hà Gia B, sinh ngày 06/9/2016. Ghi nhận chị Bùi Thị L chưa yêu cầu anh Hà Văn L1 việc cấp dưỡng nuôi con chung nên

không đề cập giải quyết. Anh Hà Văn L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung chung khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn L1 không có tài sản chung nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn L1 không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Kết hôn ngày 07/11/2016 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn L1 có một con chung là Hà Gia B, sinh ngày 06/9/2016.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Không.

Tài liệu chứng cứ chị Bùi Thị L giao nộp tại Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Hà Văn L1 và chị Bùi Thị L, đăng ký ngày 07/11/2016 (Bản chính); căn cước công dân mang tên Bùi Thị L và Hà Văn L1 (bản sao); giấy khai sinh của con chung mang tên Hà Gia B (bản sao).

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc giải quyết việc ly hôn với anh Hà Văn L1; địa chỉ: Xóm Ô, xã Đ, huyện T, Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Tòa án đã triệu tập đương sự, thông báo về mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến các đương sự hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do vậy, bị đơn không có bản tự khai, biên bản lấy lời khai. Tòa án đã lập biên bản về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ chỉ có nguyên đơn, biên bản không tiến hành hòa giải được và nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Toà án đã tiến hành giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến các đương sự nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn L1 kết hôn ngày 07/11/2016 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị L: Chị L trình bày quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc mà xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tháng 3/2017, hai mẹ con về nhà bố đẻ chị sống cho đến nay. Gia đình chị muốn anh L1 ở rề nhưng anh L1 chỉ chạy đi chạy lại giữa hai gia đình. Tuy nhiên, trong thời gian này vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Mâu thuẫn xảy ra đỉnh điểm năm 2022, sau đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, liên lạc gì với nhau.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị L, anh L1 tại xóm và gia đình anh L1. Kết quả cho thấy: Khi con chung của chị L, anh L1 được 07 tháng tuổi thì mẹ con chị L về nhà bố mẹ đẻ tại xóm B, xã Đ sinh sống cho đến nay. Anh L1 có chạy đi, chạy lại giữa hai gia đình một thời gian sau đó thì không thấy anh L1 qua nhà chị L nữa. Mặc dù, gia đình anh L1 cho rằng trong thời gian làm dâu, vợ chồng chị L không xảy ra mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, gia đình anh L1 đã nhiều lần đến nói chuyện và đón hai mẹ con nhưng chị L không quay lại thể hiện vợ chồng trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Đặc biệt, từ năm 2022 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm, liên lạc đến nhau (Bút lục 41,42). Xét thấy, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không quan tâm gì đến nhau, vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì hôn nhân chỉ làm khổ nhau. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.2] Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn L1 có một con chung là Hà Gia B, sinh ngày 06/9/2016. Hiện nay, con chung đang ở với chị L. Xét yêu cầu được nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo các điều kiện tốt nhất về chăm sóc, giáo dục và tránh bị sáo trộn về mặt tâm lý. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Văn L1 không có mặt tại Tòa án nên không có căn cứ để xem xét nguyện vọng của anh L1. Con chung đang sinh sống ổn định với chị L. Từ ngày vợ chồng sống ly thân, anh L1 không quan tâm và hỗ trợ kinh tế với chị L để nuôi con chung. Chị L đang làm nhân viên ở cơ sở spa, thu nhập bình quân 13.000.000 đồng/1 tháng. Do vậy, đề nghị của chị L cũng như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giao cho chị L được nuôi con chung sau khi ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận chị L chưa yêu cầu anh Hà Văn L1 việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn L1 không có tài sản chung vợ chồng nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn L1 không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Bùi Thị L. Xử cho chị Bùi Thị L ly hôn anh Hà Văn L1.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Hà Gia B, sinh ngày 06/9/2016. Chị Bùi Thị L chưa yêu cầu anh Hà Văn L1 việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Hà Văn L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000696 ngày 08/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Lai (Nơi đăng ký kết hôn, đăng ký ngày 07/11/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Hữu Doanh**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Thụ – Đinh Thị Phong**

**Trần Hữu Doanh**